

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 28 / 02 / 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Cúc;

Ông Lê Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn P, sinh năm 1991, tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số 238/4, khóm K 8, phường H, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; tạm trú: nhà trọ Trường An, khóm T 9, phường P, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị H; chung sống như vợ chồng với Vũ Thị N, có 01 người con sinh năm 2010; nhân thân: từ nhỏ đến lớn sống chung với cha, mẹ tại phường H, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, đi học hết lớp 9 thì nghỉ;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên; có mặt.

2. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1997, tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số 28/14, khóm T, phường Ti, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn

Trung N và bà Huỳnh Thị Kim T; có vợ là Nguyễn Thị Lê T, có 01 người con sinh năm 2018; nhân thân: từ nhỏ đến lớn sống chung với cha, mẹ tại phường T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, đi học hết lớp 8 thì nghỉ;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H: Ông Trần Tiến Vinh, sinh năm 1972, là Luật sư Văn phòng luật sư Tiến Vinh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang; địa chỉ: số 595/15, đường Hà Hoàng Hổ, Đên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; có mặt.

Bị hại: Ông Hồ Tấn H, sinh năm 1977; nơi cư trú: lô 12Z1, khóm T 6, phường P, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1976; nơi cư trú: số 28/14, khóm T, phường Ti, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; có mặt.

- Ông Võ Bá T, sinh năm 1964; nơi cư trú: khóm P, phường Q, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Bà Vũ Thị N, sinh năm 1991; nơi cư trú: số 459, khóm K 3, phường K, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2021, sau khi đã uống bia, Nguyễn Tấn P nhớ lại việc Vũ Thị N (N chung sống như vợ chồng với P) còn nợ tiền Hồ Tấn H nên kêu Nguyễn Thanh H điều khiển xe mô tô chở về nhà trọ của P, thuộc khóm T 9, phường P, thành phố Long Xuyên để lấy hung khí nhưng không nói cho H biết. Đến nhà trọ, H đứng bên ngoài phòng trọ, P vào trong lấy 01 cây dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài khoảng 30cm, mũi dao bầu; 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại màu trắng giấu vào áo khoác rồi kêu H chở đến nhà trọ Sáu Tòng, thuộc khóm P, phường Q, thành phố Long Xuyên, để gặp Hữu. Đến nơi, H đứng trước cổng, P vào trong sân nói chuyện với Hữu. P đề nghị Hữu không tính tiền lãi đối với số tiền N vay của Hữu nhưng Hữu không đồng ý nên dẫn đến cự cãi, đánh nhau. H đi vào trong sân cầm nón bảo hiểm ném trúng tay Hữu, P lấy gạch để ở chuồng gà gần đó ném Hữu nhưng không trúng. Hữu bỏ chạy thì P cầm dao đuổi theo nhưng được Nguyễn Thị Thu H (H là vợ của Hữu) ngăn cản nên H, P đi ra cổng nhà trọ. Lúc này, Hữu vào trong dãy nhà trọ lấy 01 cây búa bằng kim loại; 01 cây xẻng bằng kim loại quay

trở ra đánh P, H. Trên đường đi ra cổng nhà trọ, Hữu thấy Thu H đang cầm 01 cây dao bằng kim loại, dài khoảng 30cm, đứng trước phòng trọ của Thu H nên giật lấy rồi tiếp tục chạy ra cổng nhà trọ. P thấy Hữu cầm hung khí chạy ra nên đưa cây gậy ba khúc cho H, H cầm gậy ba khúc ném trúng đùi trái của Hữu. Hữu cầm búa đánh sượt cầm bên phải của H làm rơi cây búa. P cầm dao xông đến chém vào vùng thái dương – trán phải, thái dương trái, tai trái, vùng mặt, cổ, vai trái, cẳng tay trái của Hữu thì bị Hữu cầm dao chém lại trúng khuỷu tay trái, cẳng tay trái. H cầm cây búa do Hữu làm rơi ném trúng vào mặt làm Hữu té ngã. P cầm dao tiếp tục chém vào vùng lưng của Hữu một nhát rồi cùng với H bỏ đi. Sau đó, Hữu được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang điều trị đến ngày 28/5/2021 ra viện.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 01 cây dao bằng kim loại màu đen, dài 29cm, mũi dao bầu; 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, dài 56cm; 01 cây xẻng bằng kim loại, dài 58cm; 01 cây búa bằng kim loại, dài 50cm, cán búa bằng kim loại, đầu búa hình lục giác.

Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 271/21/TgT ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Hồ Tấn H, sinh năm 1977, xác định:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo thái dương – trán phải, kích thước 6.5 x 0.1cm + đuôi sây sứt kích thước 03 x 0.1cm, sắc gọn: 03% do vật sắc gây nên; sẹo thái dương trái, kích thước 02 x 0.2cm, sắc gọn: 01% do vật sắc gây nên; sẹo đỉnh vành tai trái, kích thước 3.5 x 0.1cm, sắc gọn: 01% do vật sắc gây nên; sẹo môi bên phải, kích thước 02 x 0.2cm, sắc gọn: 01% do vật sắc gây nên; sẹo cánh mũi trái, kích thước 1.2 x 0.3cm: chấn thương mũi gãy xương chính mũi: 07% do vật tày gây nên; sẹo má trái cạnh mũi trái, kích thước 2.3 x 0.2cm: 01% do vật sắc gây nên; sẹo cổ trước, kích thước 05 x 0.1cm: 02% do vật sắc gây nên; sây sứt lưng phải để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước 12 x 0.2cm: 0.5% do vật sắc gây nên; sây sứt vai trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước 04 x 0.1cm: 0.5% do vật sắc gây nên; sẹo mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước 0.4 x 0.1cm: 01% do vật sắc gây nên. *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 18%.*

- Kết luận khác: Thương tích do vật sắc và vật tày gây nên.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSLX-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn P, Nguyễn Thanh H về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ hình phạt.

Bên cạnh đó, bị cáo H còn khai số tiền 5.000.000 đồng mà ông Nguyễn Trung N đã giao cho bị hại trong giai đoạn điều tra là tiền của bị cáo, không phải tiền của ông Nghĩa, ông Nghĩa chỉ thay mặt bị cáo giao cho bị hại, vì bị cáo bị tạm giam nên không trực tiếp đến bồi thường thiệt hại cho bị hại được; không yêu cầu bị cáo P hoàn lại một phần số tiền mà bị cáo đã bỏ ra bồi thường cho ông Hữu.

- Bị hại Hồ Tấn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Trung N, người làm chứng bà Nguyễn Thị Thu H cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

Bên cạnh đó, ông Hữu thừa nhận các bị cáo bị khởi tố, truy tố và xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” như hôm nay, trong đó có một phần lỗi của ông; sự việc đánh nhau giữa ông với các bị cáo xuất P từ bị cáo P, giữa ông với bị cáo H không có mâu thuẫn với nhau. Cho nên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H; không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

Ông Nghĩa cho rằng, trong quá trình điều tra bị cáo H có yêu cầu ông giao số tiền bồi thường 5.000.000 đồng cho bị hại Hữu thay cho bị cáo, số tiền này là tiền của bị cáo H, không phải của ông, ông chỉ thay mặt bị cáo H để giao số tiền này cho ông Hữu.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố các bị cáo P, H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Cho nên, Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo P, H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Thanh H từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận tiền bồi thường 5.000.000 đồng của bị cáo H do ông Nghĩa (ông Nguyễn Trung N là cha của bị cáo H) thay mặt bị cáo H giao cho bị hại, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm và bị cáo

H không yêu cầu bị cáo P hoàn lại một phần số tiền mà bị cáo H đã bỏ ra bồi thường cho bị hại nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây dao bằng kim loại màu đen, dài 29cm, mũi dao bầu; 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, dài 56cm; 01 cây xẻng bằng kim loại, dài 58cm; 01 cây búa bằng kim loại, dài 50cm, cán búa bằng kim loại, đầu búa hình lục giác.

Đối với cây dao bằng kim loại, cán bằng gỗ được bị cáo P mang theo đến nhà trọ Sáu Tòng nhưng đã bị bị cáo P ném bỏ xuống kênh và không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

- Người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên về quan điểm truy tố, không tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo H. Tuy nhiên, về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử có quan tâm, xem xét cho bị cáo. Bởi vì, về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo; thuộc thành phần lao động nghèo; lao động tạo nguồn thu chính cho gia đình; trình độ học vấn thấp, không am hiểu pháp luật. Việc cách ly bị cáo trong thời qua đã làm mất thu nhập, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình của bị cáo; bị cáo có con còn nhỏ cần sự chăm sóc; tự dùng số tiền của bị cáo bồi thường cho bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Do bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có chỗ ở rõ ràng. Trong thời gian bị tạm giam vừa qua cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất và cho hưởng án treo.

- Trong phần đối đáp,

Kiểm sát viên cho rằng, việc người bào chữa cho rằng từ khi bị cáo H bị tạm giam cho đến nay gia đình bị cáo bị ảnh hưởng kinh tế, đó là việc của bị cáo tự đặt ra cho chính bị cáo, không ai tự áp đặt cho bị cáo. Bị cáo H đã cùng với bị cáo P gây thương tích cho bị hại, với tỷ lệ 18%, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, là nguy hiểm cho xã hội. Cho nên, Cơ quan điều tra đã tạm giam các bị cáo để phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử là đúng quy định pháp luật. Đối với đề xuất Hội đồng xét xử cho bị cáo H được hưởng án treo, đó là quyền của Hội đồng xét xử sau khi nghị án quyết định. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo, trong đó có bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo H cho rằng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; tự dùng số tiền của bị cáo

đề bồi thường; bị hại cũng có một phần lỗi; xin giảm nhẹ hình phạt. Cho nên, vẫn giữ nguyên như đề xuất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng; phù hợp với thương tích trên người của bị hại Hữu và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo P, H là người có đủ khả năng nhận thức, năng lực, điều khiển hành vi của mình, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, cách hành xử mà các bị cáo đã sử dụng nón bảo hiểm, dao, búa, gây ba khúc là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Hữu với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

Trong quá trình điều tra, qua lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng thì cách thức các bị cáo thực hiện hành vi, công cụ mà các bị cáo gây thương tích cho bị hại phù hợp với các vết thương trên người bị hại. Về ý thức của các bị cáo gây thương tích cho bị hại là do các bị cáo nóng giận tức thời và trong tình hình hỗn loạn. Các bị cáo không có ý định nhắm vào vị trí nào trên cơ thể của bị hại và không có ý định giết người. Vì vậy, không có cơ sở xác định các bị cáo muốn tước đoạt tính mạng sống của bị hại Hữu.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều xác định đã dùng nón bảo hiểm, dao, búa, gây ba khúc là hung khí nguy hiểm ném, chém bị hại Hữu gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 18%.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trị an tại địa phương nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức các bị cáo thực hiện hành vi.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo P, H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố các bị cáo P, H về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của các bị cáo:

Sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân và là nền tảng để mỗi người lao động, P triển. Chính vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Hành vi phạm tội của các bị cáo P, H đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bên cạnh đó, xét về đồng phạm, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ mà chỉ cùng nhau thực hiện tội phạm nên giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Về vai trò của từng bị cáo, các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành, trong đó, bị cáo P là người giữ vai trò chính, chủ động đi tìm bị hại, mang theo hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại Hữu với tỷ lệ thương tích cao hơn so với bị cáo H. Cho nên, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo P gây ra cao hơn so với bị cáo H. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, có ích cho xã hội và đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Đối với thương tích của các bị cáo P, H trong lúc đánh nhau bị bị hại Hữu đánh trả gây thương tích nhẹ nên không yêu cầu khởi tố hình sự và từ chối giám định. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có một phần lỗi. Riêng bị cáo H đã bồi thường thiệt hại (thông qua người thân) cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Cho nên, bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H, thấy rằng:

- Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Hơn nữa, trong thời gian gần đây, tình hình phạm tội “Cố ý gây thương tích” trên địa bàn thành phố Long Xuyên diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị hại xác định trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Xét, chấp nhận áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi nhận số tiền 5.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Bị cáo H đã bồi thường 5.000.000 đồng (thông qua ông Nguyễn Trung N) cho bị hại và không yêu cầu bị cáo P hoàn lại một phần tiền bồi thường cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, dài 56cm, tài sản này thuộc sở hữu của bị cáo P, là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng. Xét, tịch thu, tiêu hủy các tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 cây dao bằng kim loại màu đen, dài 29cm, mũi dao bầu, tài sản này thuộc sở hữu của bị hại, đây là công cụ mà bị cáo P sử dụng vào việc phạm tội. Bị hại không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng. Xét, tịch thu, tiêu hủy tài sản này theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 cây xẻng bằng kim loại, dài 58cm; 01 cây búa bằng kim loại, dài 50cm, cán búa bằng kim loại, đầu búa hình lục giác, tài sản này thuộc sở hữu của ông Tòng, đây là công cụ bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội. Ông Tòng không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng. Xét, tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đối với cây dao bằng kim loại, cán bằng gỗ được bị cáo P mang theo đến nhà trọ Sáu Tòng là tài sản của bị cáo P, là công cụ phạm tội nhưng đã bị bị cáo P ném bỏ xuống kênh và không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ

thẩm theo luật định.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Nguyễn Tấn P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 15/10/2021 (ngày mười lăm, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Nguyễn Thanh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 15/10/2021 (ngày mười lăm, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt)..

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao bằng kim loại màu đen, dài 29cm, mũi dao bầu; 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, dài 56cm; 01 cây xẻng bằng kim loại, dài 58cm; 01 cây búa bằng kim loại, dài 50cm, cán búa bằng kim loại, đầu búa hình lục giác.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Tấn P, Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo P, H, bị hại Hữu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nghĩa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Cúc Lê Quốc Dũng

Lại Hiệp Phong